

LỄ TỔNG KẾT VÀ TRAO GIẢI HỘI THI SÁNG TẠO KỸ THUẬT TỈNH QUẢNG BÌNH LẦN THỨ X (NĂM 2022 - 2023)

Ngày 13/10/2023, Ban Tổ chức (BTC) Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật tỉnh Quảng Bình tổ chức Lễ Tổng kết và Trao giải lần thứ X (năm 2022-2023) và phát động Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật tỉnh Quảng Bình lần thứ XI (năm 2024-2025). Tham dự buổi lễ có đồng chí Hồ An Phong, Tỉnh ủy viên, Phó Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng Ban Tổ chức Hội thi; đồng chí Nguyễn Chí Thắng, Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Phó thường trực BTC Hội thi; đại diện lãnh đạo các sở, ban, ngành cấp tỉnh.

Hội thi đã nhận được 55 giải pháp thuộc 4 lĩnh vực: Công nghiệp, xây dựng, giao thông, thủy lợi; nông, lâm, ngư nghiệp, môi trường; giáo dục - đào tạo, công nghệ thông tin và lĩnh vực y dược. Ngoài các đơn vị thường xuyên có giải pháp tham gia các lần thi trước, như: Công ty Điện lực, Trường Đại học Quảng Bình, Bệnh viện hữu nghị Việt Nam - Cuba Đồng Hới..., Hội thi lần này còn có một số đơn vị, trường học tham gia lần đầu, như: Trường THCS số 1 Đồng Sơn, Trường THPT Đồng Hới, Trường THCS Hải Đình, Trường THCS và THPT Chu Văn An... Các giải pháp tham gia Hội thi đều được áp dụng vào thực tiễn và mang lại hiệu quả thiết thực, làm lợi cho cá nhân, đơn vị.

Căn cứ kết quả đánh giá của Hội đồng sơ khảo và chung khảo, BTC Hội thi công nhận kết quả cho 23 giải pháp được trao giải thưởng, chiếm tỷ lệ 41,8% số giải pháp dự thi. Các giải pháp đạt giải đáp ứng các nội dung về tính mới, sáng tạo và khả năng áp dụng và hiệu quả kinh tế - xã hội; trong đó có 1 giải nhất, 6 giải nhì, 7 giải ba và 9 giải khuyến khích.

Giải nhất thuộc về giải pháp “Phân mềm hỗ trợ tính toán chỉnh định và phối hợp bảo vệ rơ le lưới điện phân phối” thuộc lĩnh vực công nghiệp, xây dựng, giao thông, thủy lợi của nhóm tác giả Vũ Hoài Nam và Vũ Thanh Phong, công tác tại Công ty Điện lực Quảng Bình. Đây cũng là giải pháp được BTC Hội thi chọn tham gia Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật toàn quốc.

Phát biểu tại buổi lễ, đồng chí Phó Chủ tịch



Đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh Hồ An Phong, Trưởng BTC Hội thi trao giải nhất cho nhóm tác giả đoạt giải

UBND tỉnh Hồ An Phong, Trưởng BTC Hội thi đã nhiệt liệt chúc mừng các tác giả đạt giải Hội thi lần thứ X (2022-2023) và khẳng định Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật tỉnh có ý nghĩa quan trọng trong phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, khơi nguồn sáng tạo trong đông đảo quần chúng nhân dân lao động trên địa bàn, góp phần thực hiện có hiệu quả, phục vụ các chương trình mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và sự nghiệp CNH, HĐH đất nước.

Đề các Hội thi lần sau đạt kết quả cao, đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh đề nghị các cấp, các ngành, đơn vị cần thực sự quan tâm đến hoạt động sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, coi sự sáng tạo trong công tác quản lý, hoạt động chuyên môn là nguồn lực quyết định cho sự phát triển của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, địa phương. Vì vậy, cần có sự phối hợp chặt chẽ của các ban, ngành, đoàn thể trong việc phát động, tuyên truyền tổ chức Hội thi; đổi mới và nâng cao chất lượng toàn diện phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ nhằm lôi cuốn đông đảo các tầng lớp người lao động tích cực tham gia, thúc đẩy quá trình phát triển kinh tế - xã hội, góp phần đưa Quảng Bình trở thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại.

Trên cơ sở đó, đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh Hồ An Phong đã phát động Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật tỉnh Quảng Bình lần thứ XI (năm 2024-2025) ■

H.T - T.N

NGHIỆM THU NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ LIÊN KẾT: “XÂY DỰNG VƯỜN ƯƠM GIỐNG CÂY KEO LAI BV16 BẰNG PHƯƠNG PHÁP GIÂM HOM, PHỤC VỤ CÔNG TÁC ĐÀO TẠO NGHỀ CHO BÀ CON DÂN TỘC THIỂU SỐ TẠI HUYỆN MINH HÓA”

Ngày 20/9/2023, Hội đồng Khoa học nghiệm thu nhiệm vụ sự nghiệp KH&CN cấp tỉnh tổ chức nghiệm thu mô hình thực nghiệm ứng dụng và nhân rộng kết quả KH&CN: “Xây dựng vườn ươm giống cây keo lai BV16 bằng phương pháp giâm hom, phục vụ công tác đào tạo nghề cho bà con dân tộc thiểu số tại huyện Minh Hóa” do Công ty TNHH Giải pháp Chất lượng VQB chủ trì thực hiện. Đồng chí Phạm Thanh Nam, Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Chủ tịch Hội đồng Khoa học nghiệm thu nhiệm vụ, chủ trì hội nghị.

Mục tiêu của nhiệm vụ là xây dựng mô hình nhân giống cây keo lai BV16 bằng phương pháp giâm hom. Hoàn thiện quy trình kỹ thuật nhân giống và chăm sóc cây giống keo lai BV16 bằng phương pháp giâm hom phù hợp với điều kiện tự nhiên tại địa phương để hỗ trợ đào tạo nghề cho bà con dân tộc thiểu số huyện Minh Hóa.

Nhiệm vụ thực hiện từ 11/2022 đến nay, kết quả đạt được như sau: Mô hình đã thực hiện đầy đủ các nội dung đảm bảo số lượng, chất lượng và tiến độ đề ra. Một số nội dung đã thực hiện vượt mức kế hoạch; Xây dựng vườn nhân quy mô 1.200 m², số lượng cây sống là 8.970 cây; Xây dựng vườn ươm: Diện tích 1.000 m². Đã sản xuất được 296.007 cây keo giống, vượt mục tiêu đề ra 8.007 cây. Tỷ lệ sống của cây giống đạt 81,1%; Cây hom giống sinh trưởng phát triển tốt, đến thời điểm xuất vườn, hom giống đạt tiêu chuẩn cao khoảng 28cm, có



khoảng 12-13 lá, đường kính gốc 3mm. Tỷ lệ cây giống đạt chuẩn đạt khoảng 75,19% ở lần đầu tiên xuất vườn; Đã tiến hành hướng dẫn, tập huấn và đào tạo nghề cho các hộ dân. Số lượng: 35 người. Nhân rộng 01 mô hình vườn ươm cây giống tại xã Hồng Hóa; Về hiệu quả kinh tế - xã hội: Việc nhân giống keo lai bằng phương pháp giâm hom mang lại hiệu quả kinh tế cho vườn ươm, lợi nhuận thu được khoảng 5,5 triệu đồng/1 vạn cây giống, góp phần đa dạng hóa cây trồng và ngành nghề ở địa phương; Hoàn thiện được quy trình kỹ thuật nhân giống và chăm sóc cây giống keo lai BV16 bằng phương pháp giâm hom phù hợp với điều kiện tại địa phương.

Tại buổi nghiệm thu, các thành viên trong Hội đồng Khoa học đánh giá cao kết quả đạt được của nhiệm vụ, nhận định nhiệm vụ có giá trị khoa học cả về lý luận và thực tiễn. Bên cạnh những kết quả đạt được, Hội đồng nghiệm thu nhiệm vụ cũng đã đưa ra một số góp ý để nhóm tác giả tiếp tục hoàn thiện nhiệm vụ hơn ■

T.N

HỘI THẢO KHOA HỌC: “ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ ĐỊA KHÔNG GIAN VÀ TRÍ TUỆ NHÂN TẠO ĐỂ QUẢN LÝ NÔNG NGHIỆP PHỤC VỤ CHO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP 4.0 TỈNH QUẢNG BÌNH”

Sở Khoa học và Công nghệ, Trường Đại học Khoa học - Đại học Huế vừa tổ chức Hội thảo khoa học: “Ứng dụng công nghệ địa không gian và trí tuệ nhân tạo để quản lý nông nghiệp phục vụ cho định hướng phát triển nông nghiệp 4.0 tỉnh Quảng Bình”. Tham dự Hội thảo có đại diện lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Thông tin và Truyền thông, Trường Đại học Khoa học và nhóm nghiên cứu nhiệm vụ.

Hội thảo khoa học là một nội dung của nhiệm vụ KH&CN: “Ứng dụng công nghệ địa không gian và trí tuệ nhân tạo để quản lý nông nghiệp phục vụ cho định hướng phát triển nông nghiệp 4.0 tỉnh Quảng Bình” do Trường Đại học Khoa học - Đại học Huế chủ trì thực hiện với mục tiêu nghiên cứu ứng dụng địa không gian và trí tuệ nhân tạo để đánh giá hiện trạng và tiềm năng phát triển sản xuất nông nghiệp công nghệ cao của tỉnh Quảng Bình; Xây dựng khung cơ sở dữ liệu phục vụ phát triển nông nghiệp 4.0; Xây dựng khung ứng dụng nông nghiệp thông minh; Xây dựng mô hình điển hình về nông nghiệp 4.0 cho cơ sở nuôi tôm; Đề xuất một số định hướng phát triển nông nghiệp 4.0 cho tỉnh Quảng Bình.

Báo cáo tại Hội thảo cho thấy, nhiệm vụ được thực hiện từ tháng 8 năm 2022 đến nay, kết quả nghiên cứu cơ bản hoàn thành theo thuyết minh được phê duyệt. Trong đó, thu



thập thông tin, xử lý số liệu, phân tích thông tin tài liệu, dữ liệu; Nghiên cứu ứng dụng công nghệ địa không gian đánh giá tiềm năng phát triển sản xuất nông nghiệp và nông nghiệp công nghệ cao ở tỉnh Quảng Bình; Xây dựng khung cơ sở dữ liệu phục vụ phát triển nông nghiệp 4.0 tỉnh Quảng Bình; Xây dựng khung ứng dụng nông nghiệp thông minh tỉnh Quảng Bình; Xây dựng mô hình điển hình về nông nghiệp 4.0 cho cơ sở nuôi tôm tỉnh như: Ứng dụng hệ thống IoT cho việc nuôi trồng thủy sản theo hướng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao; Xây dựng hệ thống trợ lý ảo thông minh QBSA hỗ trợ người dùng trong lĩnh vực nuôi trồng thủy sản tại Quảng Bình. Trên cơ sở đó, các đại biểu đã tham gia góp ý kiến về những nội dung mà nhiệm vụ chưa làm được, bên cạnh đó cũng góp ý các giải pháp để nhiệm vụ hoàn thiện hơn ■

T.N

HỘI THẢO KHOA HỌC “THÔNG TIN TRUY XUẤT NGUỒN GỐC XUẤT XỨ CÁC SẢN PHẨM CHỦ LỰC, SẢN PHẨM GẮN VỚI CHƯƠNG TRÌNH OCOP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG BÌNH”

Ngày 28/9/2023, Sở Khoa học và Công nghệ đã tổ chức Hội thảo khoa học “Thông tin truy xuất nguồn gốc xuất xứ các sản phẩm chủ lực, sản phẩm gắn với Chương trình OCOP trên địa bàn tỉnh Quảng Bình”. Tham dự có đại diện các Sở, ngành liên quan, đại diện các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh, các tổ chức đơn vị sản xuất các sản phẩm truyền thống, sản phẩm OCOP của tỉnh.



Hiện nay, vấn đề truy xuất nguồn gốc đối với sản phẩm hàng hóa trở nên thiết yếu, là chìa khóa khởi tạo niềm tin cho người tiêu dùng, giúp họ yên tâm sử dụng những sản phẩm có nguồn gốc rõ ràng và chất lượng đảm bảo. Đồng thời giúp ngăn chặn các hành vi gian lận thương mại, góp phần xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm nông sản.

Thời gian qua, mặc dù có những nỗ lực trong hoạt động quản lý và cung ứng dịch vụ về truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hóa trên địa bàn, nhưng hoạt động tư vấn, triển khai áp dụng vẫn còn hạn chế. Doanh nghiệp và người tiêu dùng còn chưa hiểu hết ý nghĩa về truy xuất nguồn gốc và chưa hiểu đúng bản chất; thói quen ý thức làm việc chưa tuân thủ quy trình. Bên cạnh đó các doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân đang còn gặp khó khăn trong việc nghiên cứu, xây dựng và triển khai hệ thống truy xuất nguồn gốc cho từng sản phẩm, nhóm sản phẩm. Việc triển khai, áp dụng cấp mã QR Code cho các sản phẩm còn phụ thuộc vào đơn vị cung cấp giải pháp công nghệ, chưa chuẩn hóa việc triển khai áp dụng hệ thống truy

xuất nguồn gốc theo chuẩn mực nhất định. Tem truy xuất nguồn gốc áp dụng trên các sản phẩm hiện nay chưa được chuẩn hóa về nội dung và hình thức. Mặt khác, với người tiêu dùng thì giải pháp tối ưu nhất trong truy xuất nguồn gốc hàng hóa hiện nay là cần có tem điện tử thông minh trên bao bì sản phẩm, người tiêu dùng chỉ cần sử dụng điện thoại thông minh quét mã là xác định được thông tin liên quan đến sản phẩm.

Hội thảo nhằm hướng đến xây dựng phần mềm nhận diện và truy xuất được nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của tỉnh, các đặc sản của địa phương, qua đó kiểm soát chặt chẽ ở tất cả các khâu: sản xuất, bảo quản, vận chuyển, tiêu thụ trên địa bàn tỉnh, đáp ứng yêu cầu tiêu thụ của thị trường trong nước, xuất khẩu, bảo vệ sức khỏe và quyền lợi của người tiêu dùng.

Hội thảo đã khẳng định truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa có vai trò rất quan trọng đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh, đặc biệt là với hàng hóa nông sản tại thị trường Việt Nam nói chung và tỉnh Quảng Bình nói riêng ■

V.C

KHẢO SÁT THỰC TẾ VÀ ĐÁNH GIÁ NGUYÊN NHÂN TÌNH TRẠNG SỤT LÚN TRÊN ĐỊA BÀN THỊ TRẤN QUY ĐẠT, HUYỆN MINH HÓA

Ngày 29/9/2023, Đoàn công tác Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị có liên quan đã đến hiện trường khu vực hồ sụt, lún đất tại thị trấn Quy Đạt, huyện Minh Hóa để khảo sát nguyên nhân và bàn biện pháp xử lý. Tham gia Đoàn khảo sát có các đồng chí: Phan Thanh Nghiệm - Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Tiến sĩ Nguyễn Đức Lý - Chủ tịch Liên hiệp các Hội Khoa học Kỹ thuật, Kỹ sư Nguyễn Xuân Soạn - Chuyên gia địa chất, đại diện phòng Tài nguyên và Môi trường - Sở TN&MT, phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Minh Hóa, đại diện UBND thị trấn Quy Đạt, đại diện TDP 8 thị trấn Quy Đạt.

Sau khi kiểm tra, khảo sát thực tế tại địa bàn, Đoàn khảo sát đã có báo cáo tình hình thực tế như sau: Tại địa điểm hồ sụt lún nằm ở giữa đường dân sinh vào nhà ông Nguyễn Đức Lộc, cạnh nhà bà Cao Thị Xoa, TDP 8, thị trấn Quy Đạt. Vị trí hồ sụt lún cách đường Quốc lộ 12C về phía tây bắc khoảng 10m, cách nhà ông Nguyễn Đức Lộc và núi Cây Sừng phía tây nam khoảng 100m, cách nhà bà Cao Thị Xoa về phía tây bắc khoảng 4m, cạnh tường rào trụ sở UBND xã Quy Hóa cũ. Đặc điểm của hồ sụt đường kính miệng hố 3,5m, sâu hơn 1,5m (tại thời điểm khảo sát), miệng hố nằm sụt tạo thành hình tròn nằm giữa đường bê tông. Tọa độ tại vị trí khảo sát là: E00497744, N01967478.

Về nguyên nhân sụt lún: Đây là sụt lún karst, nền đất khu dân cư đang ở là đất sườn tích, kèm theo một ít là bồi tích và tàn tích, được tạo trên nền đá vôi ở phía dưới. Nền đá vôi phía dưới hồ sụt này bị quá trình karst hóa tạo thành các hố, hang, hốc rỗng... do đó khi



có mưa nhiều, nước từ khe cạn trên núi Cây Sừng chảy qua là một tác nhân hỗ trợ cho quá trình karst ở dưới tầng đá gốc, là quá trình tạo các hố, hang, hốc rỗng gây sụt lún karst.

Từ tình hình thực tế, Đoàn khảo sát đã đưa ra những đề xuất, khuyến nghị biện pháp xử lý, đó là dùng cát lấp đầy hồ sụt, để hồ cát tự lắng đọng một thời gian, khi cát tụt xuống tiếp tục lấp đầy... đến một thời gian ổn định thì hoàn thành và và hoàn thiện lại công trình. Cần khơi thông khe cạn phía sau nhà ông Nguyễn Đức Lộc tạo thoát nước nhanh, đặc biệt vào mùa mưa lũ. Về lâu dài cần nắn dòng chảy của khe cạn về phía sườn dốc (nơi không có khu dân cư), nhằm hạn chế tác động của khe nước chảy vào khu dân cư gây hiện tượng sụt lún.

Đoàn khảo sát cũng kiến nghị UBND huyện Minh Hóa, thị trấn Quy Đạt tuyên truyền người dân không nên quá hoang mang lo lắng, vì đây là hiện tượng khá phổ biến của tự nhiên; Thường xuyên theo dõi, khi có hiện tượng lạ xảy ra và cần báo cáo các cơ quan chức năng biết để có biện pháp xử lý; Áp dụng các biện pháp đề xuất cụ thể ở hồ sụt nêu trên để hạn chế sự tiếp diễn của hiện tượng sụt, lún ■

V.C

THÔNG DIỆP NGÀY TIÊU CHUẨN THẾ GIỚI NĂM 2023: TIÊU CHUẨN PHỤC VỤ CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG - TẦM NHÌN CHUNG CHO MỘT THẾ GIỚI TỐT ĐẸP HƠN

Ngày 14 tháng 10 hằng năm đã được ba tổ chức tiêu chuẩn hàng đầu thế giới là Ủy ban Kỹ thuật Điện Quốc tế (IEC), Tổ chức Tiêu chuẩn hóa Quốc tế (ISO) và Liên minh Viễn thông Quốc tế (ITU) chọn là Ngày Tiêu chuẩn Thế giới nhằm vinh danh những đóng góp và hợp tác của hàng ngàn chuyên gia, tổ chức trên toàn thế giới trong hoạt động xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn.

Thông điệp Ngày Tiêu chuẩn Thế giới 14/10/2023 được lựa chọn là: Tiêu chuẩn phục vụ các mục tiêu phát triển bền vững (SDG) - Tầm nhìn chung cho một thế giới tốt đẹp hơn.

Mục tiêu Phát triển Bền vững 3 - chăm sóc sức khỏe an toàn và dễ tiếp cận cho tất cả mọi người.

Tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe có chất lượng là quyền của con người và thiết yếu đối với sự phát triển bền vững. SDG 3 nhằm đảm bảo cuộc sống khỏe mạnh và thúc đẩy hạnh phúc cho mọi người ở mọi lứa tuổi.

Các tiêu chuẩn quốc tế và đánh giá sự phù hợp đóng một vai trò quan trọng trong việc đạt

được các mục tiêu của SDG 3. Chúng cung cấp một khuôn khổ toàn cầu tạo điều kiện thuận lợi cho việc áp dụng các công nghệ y tế kỹ thuật số, nghiên cứu và phát triển, sản xuất và bảo trì các thiết bị và hệ thống chăm sóc sức khỏe, đảm bảo các thiết bị y tế, dịch vụ và hệ thống chăm sóc sức khỏe hiệu quả, an toàn và đáng tin cậy có thể tiếp cận được với số lượng lớn dân số toàn cầu.

Tiêu chuẩn cũng cung cấp cơ sở cho việc hoạch định chính sách hiệu quả và các quy định khuyến khích sự hợp tác nhằm cải thiện kết quả chăm sóc sức khỏe.

Khi công nghệ y tế kỹ thuật số phát triển, các tiêu chuẩn IEC, ISO và ITU giúp đảm bảo rằng các hệ thống được an toàn và quyền riêng tư của người bệnh được bảo vệ.

Chúng ta hợp tác cùng nhau để đẩy nhanh Chương trình nghị sự 2030 của Liên Hiệp quốc, với các tiêu chuẩn phục vụ các Mục tiêu Phát triển Bền vững và “tầm nhìn chung cho một thế giới tốt đẹp hơn” ■

Theo Vietq.vn

CẦN THIẾT SỬA ĐỔI LUẬT TIÊU CHUẨN VÀ QUY CHUẨN KỸ THUẬT

Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) cho biết, Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua năm 2006 (Luật số 68/2006/QH11) có hiệu lực thi hành từ ngày 1/1/2007 là văn bản pháp luật quan trọng, điều chỉnh các quan hệ liên quan đến tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật. Qua thực tiễn hơn 15 năm thi hành, Luật Tiêu chuẩn

và Quy chuẩn kỹ thuật đã đưa hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật nâng lên cả chất và lượng; phân công thẩm quyền, trách nhiệm và sự phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức minh bạch, phù hợp với quy định WTO và thông lệ quốc tế, góp phần thúc đẩy nâng cao năng suất chất lượng, năng lực sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, thúc đẩy xuất khẩu hàng hóa chủ lực của Việt Nam.

Tuy nhiên, Đảng ta đã ban hành nhiều văn bản, chỉ đạo mới đối với lĩnh vực tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội bền vững, tăng cường hội nhập quốc tế; đồng thời, thực tiễn thi hành luật thời gian qua cho thấy Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật đã phát sinh một số hạn chế, bất cập, đòi hỏi phải sửa đổi để phù hợp với các cam kết trong FTA thế hệ mới, đáp ứng yêu cầu khách quan của thực tiễn sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

Các bất cập trong thực tiễn thi hành Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật: Một số quy định trong Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật điều chỉnh hoạt động xây dựng, thẩm định, công bố TCVN, ban hành quy chuẩn kỹ thuật đã không còn phù hợp với thực tiễn như: hiện nay, chưa có sự thống nhất, đồng bộ trong quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (xây dựng Thông tư ban hành QCVN) và quy trình xây dựng quy chuẩn kỹ thuật tại Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật khiến các Bộ ngành, UBND gặp khó khăn, bất cập khi xây dựng QCVN (quy chuẩn kỹ thuật quốc gia), QCĐP (quy chuẩn kỹ thuật địa phương); chưa có quy định về đánh giá tác động khi xây dựng QCVN khiến một số QCVN sau khi ban hành không phù hợp trong thực tiễn áp dụng; chưa có quy định về trình tự, thủ tục rút gọn trong trường hợp khẩn cấp vì an toàn, thiên tai, dịch bệnh; hình thức và nội dung thẩm định QCVN...).

Mặt khác, hoạt động xây dựng, ban hành, áp dụng QCĐP thời gian qua phát triển mạnh, do yêu cầu thực tiễn tại các địa phương cần phải tăng cường quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm, kiểm soát ô nhiễm môi trường, quy

hoạch đô thị..., đặc biệt tại các thành phố lớn, khu công nghiệp tập trung. Nhưng quy định trong Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật hướng dẫn QCĐP lại khá chung chung, chưa cụ thể, không đáp ứng được yêu cầu thực tiễn xây dựng, áp dụng QCĐP tại địa phương. Vì vậy, các địa phương còn lúng túng khi tiến hành xây dựng, thẩm định, áp dụng QCĐP trong thực tế hiện nay, đặc biệt là đối với các QCĐP có nội dung phức tạp, liên quan đến nhiều lĩnh vực.

Bên cạnh đó, thực tiễn hiện nay, một số tổ chức, doanh nghiệp xây dựng tiêu chuẩn cơ sở (TCCS) mang tính chất đối phó, không đi vào thực chất của tiêu chuẩn là nhằm đảm bảo an toàn, nâng cao năng suất chất lượng. Quy định, cơ chế quản lý TCCS hiện nay rất mở, tổ chức, doanh nghiệp chỉ cần thông báo tiêu chuẩn áp dụng thông qua hình thức ghi số hiệu tiêu chuẩn hoặc các đặc tính cơ bản trên nhãn, bao gói sản phẩm hàng hóa, hoặc trong các tài liệu giao dịch liên quan.

Vì vậy, công tác quản lý nhà nước gặp nhiều khó khăn trong việc thống kê, cập nhật thông tin, số liệu về TCCS; gây khó khăn, hạn chế trong công tác hậu kiểm chất lượng, truy xuất nguồn gốc, xử lý vi phạm về chất lượng liên quan tới TCCS, ảnh hưởng tới quyền lợi người tiêu dùng.

Ngoài ra, việc chưa có cơ sở dữ liệu đầy đủ về tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài, tiêu chuẩn cơ sở khiến việc tra cứu, áp dụng tiêu chuẩn đối với các đối tượng có nhu cầu như doanh nghiệp, người dân gặp khó khăn...

Do vậy, Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật cần phải được sửa đổi, bổ sung để tạo thuận lợi cho việc tiếp cận thông tin về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật ■

Theo Vietq.vn

NHỮNG PHƯƠNG ÁN TÍCH HỢP NÂNG CAO NĂNG SUẤT CHO DOANH NGHIỆP

Doanh nghiệp có thể tích hợp tất cả yêu cầu của các tiêu chuẩn để xây dựng một hệ thống IMS duy nhất đáp ứng sản xuất và vận hành hệ thống để nâng cao năng suất.

Theo cấu trúc mới của tiêu chuẩn hệ thống quản lý do tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế ban hành thì các hệ thống quản lý chất lượng, hệ thống quản lý môi trường, hệ thống quản lý an toàn thực phẩm và hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp... có cấu trúc giống nhau trong 10 điều khoản: Bối cảnh của tổ chức, Sự lãnh đạo, Hoạch định, Hỗ trợ, Thực hiện, Đánh giá kết quả hoạt động, Cải tiến.

Sự khác biệt chính giữa các tiêu chuẩn là: ISO 9001 tập trung vào yêu cầu của khách hàng, chất lượng sản phẩm, ISO 14001 tập trung vào các tác động môi trường, ISO 22000 tập trung vào an toàn thực phẩm còn ISO 45001 tập trung vào an toàn sức khỏe và nghề nghiệp cho người lao động.

Cấu trúc các tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 14001, ISO 22000/ HACCP, ISO 45001 dựa trên nguyên tắc, quan điểm tiếp cận rủi ro. Các tiêu chuẩn này quy định yêu cầu đối với tổ chức trong việc hiểu bối cảnh của tổ chức và xác định các rủi ro làm cơ sở cho việc hoạch định. Điều này thể hiện việc áp dụng quan điểm tiếp cận rủi ro cho việc hoạch định, thực hiện quá trình của hệ thống quản lý và sẽ hỗ trợ trong việc xác định mức độ của các thông tin dạng văn bản. Một trong những mục đích chính của hệ thống quản lý là hành động như một công cụ phòng ngừa.

Theo đó, các tiêu chuẩn này không có điều riêng biệt về hành động phòng ngừa. Khái niệm về hành động phòng ngừa được thể hiện thông qua việc sử dụng quan điểm tiếp cận rủi ro trong việc tạo lập các yêu cầu của hệ thống quản lý. Quan điểm tiếp cận rủi ro được áp

dụng trong các tiêu chuẩn này đã giúp giảm phần nào yêu cầu mang tính quy tắc và thay bằng các yêu cầu trên cơ sở kết quả thực hiện.

Hệ thống quản lý tích hợp (IMS - Integrated Management System) tích hợp tất cả hệ thống và quy trình của tổ chức thành một khung hoàn chỉnh với các công cụ năng suất chất lượng cho phép tổ chức hoạt động như một đơn vị duy nhất với các mục tiêu thống nhất. Việc sáp nhập này cho phép một doanh nghiệp hợp lý hóa việc quản lý, tiết kiệm thời gian và tăng hiệu quả bằng cách giải quyết tất cả yếu tố của hệ thống nói chung. Vì vậy, phương pháp tiếp cận khi tích hợp là chọn tiêu chuẩn ISO 9001 làm chuẩn, ứng với các điều khoản, chúng ta sẽ chọn một hoặc một vài công cụ để áp dụng, xem như là một phương pháp thực hiện để đáp ứng yêu cầu của những điều khoản đó.

Các tiêu chuẩn về hệ thống quản lý do tổ chức Tiêu chuẩn hóa quốc tế ban hành từ năm 2015 trở lại đây đều tuân theo một cấu trúc thống nhất - Cấu trúc tổng quát. Việc đưa ra cấu trúc tổng quát chung cho các tiêu chuẩn sẽ giúp việc tích hợp nhiều hệ thống quản lý riêng lẻ được áp dụng trong doanh nghiệp thành một hệ thống quản lý tích hợp, bao quát toàn bộ hoạt động liên quan nhưng vẫn đảm bảo được bộ máy tổ chức tinh gọn, khoa học, không bị chồng chéo.

Thêm vào đó, khi tích hợp thêm công cụ sẽ giúp củng cố, gia tăng hiệu quả của hệ thống quản lý trong từng yêu cầu cụ thể. Với một doanh nghiệp có nhu cầu áp dụng nhiều hệ thống quản lý sẽ xảy ra những bất cập do sự chồng chéo các hệ thống quản lý cũng như khó khăn trong duy trì song song các hệ thống quản lý riêng lẻ. Đồng thời, doanh nghiệp luôn gặp phải khó khăn khi chưa tối ưu được hoạt động của doanh nghiệp để thúc đẩy phát triển ■

Theo Vietq.vn

TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG - “CHÌA KHÓA” MỞ CỬA THỊ TRƯỜNG CHO HÀNG HÓA XUẤT KHẨU

Tiêu chuẩn chất lượng là “chìa khóa” mở cửa thị trường cho hàng hóa xuất khẩu nhưng cũng là rào cản kỹ thuật của các nước nhập khẩu. Rào cản kỹ thuật trong thương mại quốc tế hiện có 6 nhóm: Quy định và tiêu chuẩn về chất lượng sản phẩm; an toàn cho người sử dụng; môi trường; trách nhiệm xã hội; ghi nhãn sản phẩm; nguồn gốc xuất xứ. Hội nhập càng sâu rộng thì rào cản kỹ thuật càng tinh vi, phức tạp và khó vượt qua.

Thời gian qua, nhiều quốc gia trên thế giới đã chú trọng phát triển tiêu chuẩn hóa như là một trong những hạ tầng quan trọng để phát triển kinh tế và hội nhập quốc tế, trên cơ sở đó nâng cao trình độ chất lượng và khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp trong bối cảnh toàn cầu hóa.

Kể từ khi nước ta chủ trương đổi mới nền kinh tế, hoạt động tiêu chuẩn hóa của nước ta là một trong những lĩnh vực luôn đi đầu và tham gia tích cực trong hội nhập với quốc tế và khu vực. Theo đó, chúng ta sớm tham gia là thành viên của nhiều tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế và khu vực như Liên minh Viễn thông quốc tế ITU (1975); Tổ chức Tiêu chuẩn hóa quốc tế - ISO (năm 1977); Ủy ban Tiêu chuẩn thực phẩm CODEX (1989), Ủy ban Kỹ thuật điện quốc tế - IEC (2002), Ủy ban Tư vấn về Tiêu chuẩn và Chất lượng của ASEAN-ACCSQ (1995), Tiểu ban Tiêu chuẩn và Hợp chuẩn của APEC - SCSC (1998), Diễn đàn Tiêu chuẩn khu vực Thái Bình Dương - PASC (1989).

Năm 2006, với việc ban hành Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật nhằm cam kết thực thi Hiệp định về hàng rào kỹ thuật trong thương mại (hiệp định WTO/TBT) và trở thành thành viên Tổ chức thương mại thế giới, việc xây dựng TCVN trên cơ sở chấp nhận, hài hòa với tiêu chuẩn quốc tế và khu vực đã trở

thành chủ trương xuyên suốt của Việt Nam trong kế hoạch xây dựng TCVN hằng năm (chiếm trên 90%).

Tính đến nay, hệ thống tiêu chuẩn quốc gia Việt Nam (TCVN) đã có hơn 13.000 TCVN, đứng đầu trong nhóm các nước ASEAN, trong đó, tỷ lệ hài hòa tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực là trên 60%. Đây là kết quả đáng khích lệ, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế đạt kết quả vượt bậc trong thập kỷ vừa qua.

Mặt khác, việc hài hòa tiêu chuẩn cũng là tiền đề quan trọng giúp doanh nghiệp của chúng ta nâng cao chất lượng và khả năng cạnh tranh, vượt qua các rào cản kỹ thuật trong thương mại để hội nhập sâu rộng, mạnh mẽ hơn với quốc tế và khu vực trong những năm tới khi chúng ta đã tham gia ký kết nhiều hiệp định thương mại tự do đa phương và song phương.

Giới chuyên gia khẳng định, tiêu chuẩn chất lượng là “chìa khóa” mở cửa thị trường cho hàng hóa xuất khẩu nhưng cũng là rào cản kỹ thuật của các nước nhập khẩu. Rào cản kỹ thuật trong thương mại quốc tế hiện có 6 nhóm: Quy định và tiêu chuẩn về chất lượng sản phẩm; an toàn cho người sử dụng; môi trường; trách nhiệm xã hội; ghi nhãn sản phẩm; nguồn gốc xuất xứ. Hội nhập càng sâu rộng thì rào cản kỹ thuật càng tinh vi, phức tạp và khó vượt qua.

Thực tế, tiêu chuẩn có hai mặt: Tiêu chuẩn về kỹ thuật và tiêu chuẩn từ thị trường. Trong đó, tiêu chuẩn từ thị trường là thứ tiêu chuẩn liên quan tâm lý, hành vi, nhu cầu, kỳ vọng của người tiêu dùng. Để hội nhập, sản phẩm Việt Nam nhất thiết cần phải đảm bảo yêu cầu về tiêu chuẩn kỹ thuật và tiêu chuẩn từ thị trường, đây là hai điều kiện cần và đủ ■

Theo Vietq.vn